

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Ngày 30/3/1981**: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyển xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Ngày 01/7/1999**: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ :73.269.280.000 (Bảy ba tỷ hai trăm sáu chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Bùi Văn Thành - Giám đốc Công ty
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
 - Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;

Người ký: CÔNG TY CỔ
PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ
NỘI
Ký ngày: 15/03/2025 11:36:05



- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ô tô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ô tô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giày da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ô tô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

2. Định hướng mục tiêu phát triển:

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2024 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với hàng loạt điểm nóng bùng phát xuất phát từ các cuộc xung đột kéo dài ở Ukraine, Trung Đông, bất ổn chính trị ở hàng loạt nền kinh tế lớn như Đức, Pháp, Hàn Quốc... Trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt xu hướng phân mảnh thị trường ngày càng rõ nét, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đe dọa làm suy yếu hợp tác quốc tế, các chuỗi cung ứng, cũng như sự ổn định và tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Mặc dù bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn còn nhiều thách thức, nhưng kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn để đạt được những thành tựu nổi bật. Năm 2024, Việt Nam có mức tăng trưởng kinh tế cao và vượt mức mục tiêu đề ra, thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do giá năng lượng cao và nguồn cung không ổn định ảnh hưởng lớn đến thị trường cung ứng xăng dầu, cùng với sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt trên thị trường kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam, nhưng năm 2024, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam vẫn có những bước tăng trưởng lớn về doanh số, sản lượng và thị trường kinh doanh xăng dầu.

1. Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần, sản lượng vận tải trên địa bàn truyền thống là cơ sở để Công ty tiếp tục chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng sản lượng vận chuyển cũng như nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ.

- Từ tháng 3/2024 do có sự thay đổi về luồng vận động hàng hóa, các CTXD như CTXD Cao Bằng, CTXD Bắc Thái, CTXD Bắc Ninh, CTXD Hà Bắc chủ yếu lấy hàng tại bến xuất xăng dầu Hải Dương đã tạo điều kiện cho việc gia tăng về sản lượng.

- Một số phương tiện đầu tư theo kế hoạch năm 2023 (20 phương tiện) đã đưa vào hoạt động cuối quý 1 năm 2024, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tăng năng lực vận tải đáp ứng đơn hàng cho khách hàng.

- Thị trường cung ứng xăng dầu nội địa tăng trưởng tốt, hoạt động vận chuyển hàng không cũng từng bước được phục hồi và có bước tăng trưởng. Môi trường kinh doanh xăng dầu có xu hướng cạnh tranh lành mạnh hơn, khách hàng mua xăng dầu chuyển dịch nhiều về Petrolimex làm tăng sản lượng xuất bán xăng dầu tại các hệ thống bán lẻ thuộc Petrolimex, trong đó có hệ thống của hàng xăng dầu của Công ty trong hầu hết thời gian trong năm 2024 tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tăng sản lượng vận tải và sản lượng xuất bán xăng dầu.

- Lãi gộp được Tập đoàn giao ở mức tương đối ổn định, lãi gộp bình quân tiệm cận gần lãi gộp định hướng kế hoạch năm 2024 tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty nâng cao hiệu quả kinh doanh xăng dầu.

- Công tác đầu tư phương tiện và nâng cấp về cơ sở hạ tầng, phần mềm quản trị các cửa hàng xăng dầu, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho người lao động trong nhiều năm qua góp phần nâng cao công tác quản trị, hạ giá thành trong kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu;

2. Khó khăn:

- Chi phí đầu vào kinh doanh vận tải phát sinh tăng do Nhà nước tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực liên quan đến vận tải, đặc biệt trong lĩnh vực đăng kiểm làm giảm năng suất lao động cũng như năng suất khai thác phương tiện.

- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam chưa ban hành cước mới trong năm 2024 và tiếp tục chỉ đạo Công ty tiết giảm chi phí biến đổi, giảm doanh thu cước vận tải bộ trong điều kiện các chi phí đầu vào tăng cao đã làm giảm mạnh doanh thu và hiệu quả kinh doanh vận tải của Công ty trong năm 2024.

- Thị trường vận tải nội địa tiếp tục chịu cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn. Đặc biệt, ngoài thị phần Hà Bắc, Lạng Sơn phải chia sẻ một phần sản lượng cho PTS Hà Tây năm 2023, từ tháng 3 năm 2024, Công ty tiếp tục phải chia sẻ một phần sản lượng vận tải cho Công ty xăng dầu Bắc Ninh, Bắc Thái, Vĩnh Phúc theo chỉ đạo của Tổng công ty làm giảm sản lượng, doanh thu vận tải Công ty.

- Việc triển khai thực hiện một số quy định mới ban hành của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu, của Tổng cục thuế yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện xuất hóa đơn theo từng lần bán hàng, Công ty phải tăng chi phí để đầu tư phần mềm, cơ sở vật chất, chi phí tiền lương cho người lao động tại các CHXD để đảm bảo đúng quy định khi bán hàng.

- Công tác đầu tư phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu gặp không ít khó khăn, phức tạp về thủ tục giấy tờ, qui hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng; Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xăng; cơ chế chính sách nhà nước thay đổi và còn nhiều bất cập.

Nhận thức được những khó khăn nêu trên, tận dụng được những thuận lợi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các định hướng và nhiều giải pháp đúng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, đầu tư, quản trị chi phí và quản trị rủi ro. Năm 2024, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%) TH 2024 so với	
					TH 2023	KH 2024
I	Sản lượng chủ yếu					
I.1	Vận tải	M3	2 755 178	2 736 509	99	99
		M3Km	221 778 153	228 113 004	105	103
I.2	Sản lượng bán xăng dầu	m3,Tấn	43 500	44 992	104	103
a	Bán buôn	”	200	4	1	2
b	Bán lẻ	”	39 300	40 521	104	103
c	Nội dụng	”	4 000	4 466	107	112
II	Tổng doanh thu	Triệu đ	1 286 014	1 192 770	98	93
1	Doanh thu thuần	”	1 284 814	1 188 944	99	93
2	Doanh thu hđ. tài chính	”	1 000	654	29	65
3	Thu nhập khác	”	200	3 170	36	1 585
III	Tổng chi phí	”	1 257 944	1 158 797	99	92
IV	Lợi nhuận trước thuế	”	28 070	33 634	84	120
1	Lợi nhuận KD vận tải	Triệu đ	20 761	17 257	78	83
2	Lợi nhuận KD xăng dầu	Triệu đ	6 509	13 065	189	201
3	Lợi nhuận KD khác	Triệu đ	600	477	108	80
4	Thu nhập khác	Triệu đ	200	2 835	32	1418
V	Lợi nhuận sau thuế	”	22 456	26 461	83	118
VI	Tỷ suất LN/Vốn Đ.Lệ BQ	%	31	36	86	116
VII	Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ	%	15	17	82	115
VIII	Tỷ lệ trả cổ tức	%	15	20	67	150
IX	Tổng PS phải nộp NS	Triệu đ	29 216	30 790	83	105
X	Tổng quỹ lương	Triệu đ	143 604	144 383	109	101
XI	Số lao động cuối kỳ	Người	525	505	100	96
XII	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	23 147	23 900	104	103
XIII	Vốn điều lệ	Triệu đ	73 269	73 269	100	100
XIV	Giá trị đầu tư trong kỳ	Triệu đ	49 930	80 621	254	161

Khái quát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty trên các lĩnh vực cụ thể:

1.1. Trong lĩnh vực vận tải:

a. Về sản lượng:

- Tổng khối lượng xăng dầu vận chuyển: Chỉ đạt 99% so với kế hoạch và so với năm 2023.

- Tổng khối lượng luân chuyển: đạt 102% kế hoạch và tăng 103% so với năm 2023.

Khối lượng vận chuyển hàng hóa (M3) không đạt kế hoạch và giảm so với năm 2023 là do tác động từ việc chia sẻ thị phần vận tải cho PTS Hà Tây từ tháng 3/2024. Tuy nhiên sản lượng luân chuyển xăng dầu tăng chủ yếu do sản lượng xuất bán xăng dầu của các Công ty trong hệ thống Petrolimex tăng và do một số Công ty xăng dầu thay đổi kho nhận hàng, đường vận động hàng hóa có cự ly xa hơn (Tăng M3Km). Nhưng quan trọng nhất là Công ty đã tổ chức tốt công tác đảm bảo năng lực vận tải, điều hành vận tải hợp lý, hiệu quả suất phương tiện tăng đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển của khách hàng.

b). Doanh thu vận tải đạt 427 tỷ đồng. Mặc dù sản lượng vận tải tăng 3% so với năm 2023 và vượt 2% so với kế hoạch năm, nhưng doanh thu vận tải chỉ đạt 98% so với kế hoạch và năm 2023. Nguyên nhân do đơn giá cước bình quân thực hiện năm 2024 là 1.879 đồng/M3Km bằng 95,3% đơn giá bình quân kế hoạch năm và bằng 95,6% so với năm 2023.

So với năm 2023, mặc dù Công ty có nhiều giải pháp quản trị về điều hành, về chi phí, về năng suất phương tiện, năng suất lao động, chi phí vận tải tăng giảm hợp lý và tích cực nhưng đơn giá cước giảm mạnh do chính sách của Tập đoàn và một số chi phí khách quan tăng do các quy định của Nhà nước là nguyên nhân cơ bản làm lợi nhuận vận tải năm 2024 giảm mạnh so với năm 2023 và kế hoạch.

1.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

a. Sản lượng xuất bán xăng dầu:

Sản lượng xăng dầu thực hiện năm 2024:

- Bán buôn: đạt 2% kế hoạch năm và bằng 1% cùng kỳ.

- Bán lẻ: đạt 103% kế hoạch năm, tăng 4% so với cùng kỳ.

- Cấp nội bộ: đạt 112% kế hoạch năm và bằng 107% cùng kỳ.

Mặc dù tác động của sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn ảnh hưởng lớn đến việc giữ và phát triển khách hàng, nhất là khách hàng dịch vụ, khách hàng bán lẻ trực tiếp. Cùng với nhiều thời điểm, nguồn hàng khan hiếm gây khó khăn cho công tác điều phối nguồn hàng bán tại các CHXD. Nhưng, về cơ bản, sản lượng toàn công ty tăng so cùng kỳ, đặc biệt là sản lượng bán lẻ xăng dầu. Nguyên nhân do: nhu cầu chung của xã hội tăng. Mặt khác, do Công ty đã có các cơ chế, chính sách bán hàng linh hoạt, có ưu đãi cho nhóm khách hàng ổn định, nhu cầu tiêu thụ cao và sự cố gắng của các CHXD tăng cường nâng cao công tác chăm sóc, tiếp thị khách hàng nâng cao uy tín để gia tăng sản lượng. Sản lượng xăng dầu bán buôn đạt thấp do Công ty không chủ trương phát triển hình thức kinh doanh này do khó có hiệu quả, bị chiếm dụng vốn lớn và nguy cơ mất an toàn tài chính cao.

b. Doanh thu, lãi gộp, chi phí và lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh xăng dầu đạt lợi nhuận là 13,065 tỷ đồng, bằng 201% kế hoạch năm và tăng trưởng 87% cao so với năm 2023. Nguyên nhân cơ bản:

- Cùng với tăng trưởng sản lượng xăng dầu 4% so với năm 2023, lãi gộp Tập đoàn giao bình quân các mặt hàng toàn công ty năm 2024 khoảng 930 đồng/lít tương đương lãi gộp định hướng kế hoạch của Tập đoàn, tăng 130 đồng/lít so với bình quân năm 2023 tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty nâng cao hiệu quả kinh doanh xăng dầu năm 2024.

1.3. Kinh doanh hàng hóa khác:

Về cơ bản, sản lượng, doanh số của các sản phẩm ngoài xăng dầu (trừ kinh doanh dầu mỡ nhờn) đều đạt và vượt kế hoạch năm 2024. Mặc dù không có nhiều lợi thế về giá bán khi kinh doanh các sản phẩm này, nhưng năm 2024, Công ty đã điều chỉnh một số cơ chế nhằm thúc đẩy gia tăng sản lượng, doanh số và đạt được kết quả khá tích cực, nhất là kinh doanh bán bảo hiểm đã tạo lợi nhuận kinh doanh hàng hóa khác đạt 477 triệu đồng, bằng 80% so với kế hoạch và 108% so với năm 2023.

1.4 Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác: Trong năm 2024 do công ty sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có tạo khoản doanh thu tài chính 654 triệu đồng.

Tổng số lợi nhuận từ thu nhập khác 2,835 tỷ đồng có trên 2,6 tỷ đồng từ đền bù giải phóng mặt bằng đường Đức Giang.

Cùng với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, việc triển khai nhiều cơ chế linh hoạt với mục tiêu nâng cao sản lượng/doanh số các mặt hàng ngoài xăng dầu, chú trọng vào việc khuyến khích cán bộ, người lao động trong Công ty, đặc biệt là khối xăng dầu góp phần thúc đẩy tăng mạnh sản lượng/doanh số xuất bán các sản phẩm kinh doanh ngoài xăng dầu của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD chung toàn Công ty. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu các loại hình kinh doanh hàng hóa ngoài xăng dầu, nhất là kinh doanh dầu mỡ nhờn vẫn chưa đạt như kỳ vọng

2. Các chỉ số tài chính hợp nhất

2.1. Tình hình tài sản

Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2024 là 251.796 triệu đồng, bằng 108% so với đầu năm 2024. Trong đó:

- Tài sản bằng tiền	: 23.063 Trđ
- Đầu tư ngắn hạn	: 10.432 Trđ
- Hàng tồn kho	: 8.562 Trđ
- Giá trị còn lại TSCĐ và XDCCB	: 149.603 Trđ
- Đầu tư tài chính dài hạn	: 1.122 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là: 677 Trđ)

- Các khoản công nợ phải thu	: 38.627 Trđ
- TS ngắn hạn và khoản khác	: 2.433 Trđ
- Tài sản dài hạn khác	: 17.954 Trđ

2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024: 251.796 triệu đồng. Gồm:

- Vốn điều lệ	: 73.269 Trđ
- Vốn khác của chủ sở hữu	: 7.113 Trđ
- Quỹ đầu tư phát triển:	: 43.045 Trđ
- Lợi nhuận chưa phân phối	: 30.743 Trđ
- Phải trả dài hạn CBCVNV	: 15.409 Trđ
- Công nợ phải trả, phải nộp	: 82.217 Trđ

2.3. Phân tích các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.34	0.39
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0.52	0.63

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,6	2,2
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	21,8	17,2
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	13,8	11

Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, cơ cấu tài sản và nguồn vốn phù hợp, thuận lợi cho việc huy động vốn và thanh toán nợ. Tổng tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024 là 251.796 triệu đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 83.117 triệu đồng, chiếm 33% tổng tài sản;
- Tài sản dài hạn là 168.679 triệu đồng chiếm 67% tổng tài sản;
- Nợ phải trả 97.626 triệu đồng chiếm 39% tổng nguồn vốn. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 82.217 triệu đồng chiếm 84%; Nợ dài hạn (Phải trả CBCNV) là 15.409 triệu đồng, chiếm 18%.
- Vốn chủ sở hữu là 154.170 triệu đồng chiếm 61% tổng nguồn vốn.

2.2. Tình hình bảo toàn vốn:

- Vốn điều lệ Của Công ty là 73.269 triệu đồng,
- Thặng dư và các quỹ là 50.157 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này là 26.461 triệu đồng.

2.3. Tình hình quản lý công nợ:

Công nợ khách hàng thời điểm 31/12/2024 là 35.993 triệu đồng giảm 3.023 triệu đồng so với cùng kỳ. Trong đó công nợ vận tải là 33.554 triệu đồng, hầu hết là công nợ nội bộ Tập đoàn; Công nợ xăng dầu và hàng hóa khác là 2.439 triệu đồng tăng 147 triệu đồng so với cùng kỳ.

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh thêm công nợ phải thu khó đòi.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tổng giá trị đầu tư năm 2024: 80.621 triệu đồng, bao gồm:

- Năm trước chuyển qua: Đầu tư 12 ô tô sitec và 03 đầu kéo, 1 somi romooc: 47.220 triệu đồng.

- Đầu tư theo KH năm 2024 bao gồm 10 ô tô sitec và 01 xe con : 32.561 triệu đồng.

- Đầu tư phần mềm quản lý ERP: 840Trđ.

Toàn bộ công tác đầu tư đều được thực hiện thông qua đấu thầu, đúng quy trình và đảm bảo hiệu quả khi khai thác sử dụng.

- Kết quả kinh doanh tại Công ty P-Auto năm 2024 lỗ 436 triệu đồng.

- Trong năm 2024 một số dự án theo kế hoạch Công ty chuyển tiếp sang năm 2025 là đầu tư sửa chữa CHXD số 1 theo dự án cải tạo tuyến phố Đức Giang (Do theo tiến độ dự án)

4. Tình hình và kết quả thực hiện công tác quản trị.

- Năm 2024, Công ty tập trung vào công tác quản trị Công ty trên cơ sở đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, cơ chế hiện hành của Công ty, xác định nguyên nhân thực hiện tốt/chưa tốt để có giải pháp quản lý, quản trị có hiệu quả.

- Điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các văn bản quản lý nhằm tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị chất lượng vận tải, phân tích các chỉ tiêu sản lượng, doanh số, lãi gộp, đặc biệt là các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, trên cơ sở đó có phương án điều chỉnh một số định mức, định ngạch sử dụng vật tư, phụ tùng, sắm lốp, nhiên liệu phù hợp làm giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đồng thời làm cơ sở đồng bộ hóa hệ thống định mức trong toàn Tổng công ty từ 01/5/2024;

- Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy chế quản lý, mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với điều kiện của Công ty; điều chỉnh cơ chế tổ chức kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm ngoài xăng dầu, điều hành hàng hóa tồn kho; cân đối, sắp xếp lại lực lượng vận tải giữa các khu vực, đơn vị....).

- Năm 2024, Công ty đã điều chỉnh chế độ kinh doanh linh hoạt, có cơ chế ưu đãi với các nhóm khách hàng nhằm khuyến khích CHXD giữ vững và tăng trưởng sản lượng. Bên cạnh đó công ty cũng thực hiện tốt chế độ quản lý công nợ nhằm quản trị tốt công nợ của khách hàng, giảm chiếm dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm hệ thống quản trị ERP đã ký với Piacom đã áp dụng cơ bản trong năm 2024; Tăng cường ứng dụng các hệ thống phần mềm trong quản trị tại Công ty như: Ứng dụng hệ thống Giám sát hành trình tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ vận tải; Triển khai viết hóa đơn theo LOC bán hàng tại các CHXD, đánh giá ứng dụng thử nghiệm hệ thống đo bề tự động tại CHXD số 38 – Lào Cai

- Rà soát tổng hợp báo cáo đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026. Xây dựng định biên lao động năm 2024, rà soát và kiện toàn các chức danh cán bộ để nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh; Đã bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ quản lý và điều hành hết nhiệm kỳ và sắp xếp lại một số vị trí cán bộ đội xe.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, các thiệt hại về hàng hóa và phương tiện được bảo hiểm chi trả.

- Tăng cường quản lý phương tiện và lái xe trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2025 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

- Bước sang năm 2025, tình hình địa chính trị trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn (như xung đột giữa Nga và Ukraine; Isarel và Iran/ Hamas) sẽ làm cho giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, khó dự báo, gián tiếp ảnh hưởng đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

- Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ xăng dầu năm 2025 tại Việt Nam dự kiến tăng trên 8% so với năm 2024, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 6,5% – 7% và phân đấu đạt 7% – 7,5%. Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu năm 2025 ước đạt 29,5 triệu m³/tấn, trong bối cảnh các quy định ngày càng khắt khe về phân phối, dự trữ bắt buộc và tiêu chuẩn vận hành, nhiều doanh nghiệp nhỏ gặp khó khăn, thậm chí bị tước giấy phép kinh doanh. Điều này tạo cơ hội cho những doanh nghiệp lớn như Petrolimex, nhờ lợi thế quản trị, khả năng tuân thủ tốt, lợi thế về quy mô, hệ thống phân phối và kho dự trữ xăng dầu, Tập đoàn có thể cải thiện lợi nhuận gộp, tiếp tục mở rộng thị phần và tăng trưởng sản lượng xuất bán xăng dầu trên 8% năm 2025.

- Sự cạnh tranh về thị trường, thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ rất khắc nghiệt đặc biệt phải cạnh tranh với đơn vị trong ngành là PTS Hà Tây để vận chuyển phân sản sượng tăng thêm khi thực hiện chương trình D.O.C cùng với chủ trương thực hiện đấu thầu vận tải xăng dầu của Tập Đoàn, xu hướng Công ty tiếp tục phải chia sẻ thị trường, thị phần vận tải cho PTS Hà Tây của một số Công ty xăng dầu ngoài các Công ty xăng dầu đã và đang phải chia sẻ năm 2024 (Điện Biên, Hà Bắc, Bắc Ninh, Bắc Thái và Vĩnh Phúc).

- Việc mở rộng và phát triển các CHXD vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị trong và ngoài Tập đoàn và những vướng mắc khó khăn từ cơ chế của Nhà nước sẽ tác động tiêu cực đến chỉ tiêu tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2025.

- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác không có nhiều lợi thế về chất lượng, giá cả, không cạnh tranh cao nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng.

Năm 2025 được đánh giá là năm có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen trong đó khó khăn nhiều hơn thuận lợi. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 và dự báo tình hình năm 2025, Công ty đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2024 như sau:

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN:

1. Định hướng và nhiệm vụ năm 2025

(1) Thực hiện tốt các chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty về công tác thị trường, thị phần, đảm bảo năng lực, chất lượng dịch vụ vận tải đáp ứng tốt cho công tác tạo

nguồn, bán hàng của Tập đoàn. Bám sát diễn biến thị trường, thị phần, định hướng D.O.C, đấu thầu vận tải để đảm bảo cân đối năng lực vận tải hợp lý, cung ứng kịp thời nhu cầu vận tải xăng dầu của các Công ty xăng dầu và khách hàng.

(2) Tiếp tục tập trung vào hoàn thiện các cơ chế quản trị, cơ chế kinh doanh, đầu tư sửa chữa cải tạo để gia tăng sản lượng tại các CHXD hiện có, cùng với phát triển mạng lưới CHXD theo hướng thuê, mua, xin đất đầu tư xây dựng CHXD.

(3) Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD là mục tiêu hàng đầu bao gồm an toàn: tài chính, pháp lý, phòng chống cháy nổ, giao thông, bảo vệ môi trường, tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn trong quá trình vận chuyển, tại các CHXD và tại các cơ sở trong toàn Công ty.

(4) Bám sát triển khai các chương trình hành động của Tập đoàn năm 2025 và các năm sau với các nhóm giải pháp tập trung xoay quanh nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp trên nền tảng triển khai đầu tư, ứng dụng công nghệ, tin học và chuyển đổi số.

(5) Giữ vững thị trường vận tải xăng dầu và kinh doanh xăng dầu, hiện đại hoá, tiên tiến hoá những lợi thế kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu trên cơ sở đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật kho, bể, CHXD, phương tiện vận tải... thích ứng với xu hướng D.O.C, đấu thầu trong vận tải và xu hướng kinh doanh các sản phẩm nhiên liệu, năng lượng xanh, sạch, bảo vệ môi trường.

(6) Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác, tiếp tục phát huy và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện có để gia tăng sản lượng xuất bán các sản phẩm kinh doanh ngoài xăng dầu bao gồm: Dầu mỡ nhờn, Bảo hiểm, Trạm sạc điện Vinfast ...;

2. Chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp cơ bản năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	SS KH 2025 với TH 2024 (%)
1	Sản lượng kinh doanh chính			
1.1	Sản lượng vận tải bộ			
a.	Khối lượng vận chuyển	M ³	2.751.796	101
b.	Sản lượng vận chuyển	M ³ km	226.803.310	100
1.2	Sản lượng bán xăng dầu	M ³	45.835	102
a	Bán lẻ + Nội dụng	M ³	45.835	102
b	Bán buôn	M ³		
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.225.654	103
a	DT hoạt động vận tải	"	410,961	97
b	DT hoạt động KD XD	"	804,145	107
c	DT hoạt động KD hàng hóa khác	"	7,748	124
d	Doanh thu hoạt động KD khác	"	2,300	103
3	Chi phí	Tỷ đồng	1.198,066	103
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,588	71
a	Lợi nhuận hoạt động KD vận tải	"	16,430	95
b	Lợi nhuận hoạt động KD XD	"	10,107	77
c	LN KD hàng hóa khác	"	0.3	285
d	Lợi nhuận hoạt động KD khác	Tỷ đồng	0.75	23

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	SS KH 2025 với TH 2024 (%)
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,070	83
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	32	89
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16	87
8	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Tỷ đồng	57,384	71
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	30.371	96
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	100
11	Số lượng lao động	Người	520	103
12	Năng suất lao động			
12.1	Vận tải xăng dầu	M ³ km/người/tháng	42,806	84
12.2	Bán lẻ xăng dầu	M ³ /người/tháng	44,9	88
13	Thu nhập BQ theo nguồn lương	triệu đồng/tháng	23,908	100
14	Tổng nguồn lương	Tỷ đồng	149,184	103

III. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM:

1. Công tác thị trường, kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh

- Cân đối bố trí phương tiện vận tải, cơ chế điều hành vận tải tại Công ty và các khu vực đảm bảo năng lực vận tải đáp ứng tốt nhất nhu cầu vận tải xăng dầu cho các khách hàng, tập trung đáp ứng tối đa nhu cầu vận tải cho các đơn vị trực thuộc Petrolimex theo định hướng D.O.C của Tập đoàn. Giám sát chặt chẽ thị phần vận tải theo chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty. Đầu tư bổ sung năng lực vận tải và đầu tư thay thế các phương tiện vận tải cũ, công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, hiệu quả thấp.

- Thực hiện tốt công tác đàm phán hợp đồng vận tải năm 2025 trên cơ sở cước vận tải đường bộ, hợp đồng mẫu năm 2025 của Tập đoàn và chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết, có phương án tham gia đấu thầu vận tải hiệu quả.

- Tăng cường các cơ chế, giải pháp đặc biệt là các giải pháp về quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ (phần mềm quản trị, các trang thiết bị giám sát phương tiện, lao động), xây dựng, điều chỉnh hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật ... để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tăng năng suất phương tiện, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải;

- Xây dựng mới hoặc bổ sung, sửa đổi các cơ chế trong kinh doanh xăng dầu để mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng. Coi việc đầu tư, cải tạo, sửa chữa cửa hàng là một giải pháp kinh doanh được ưu tiên hàng đầu trong đó cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chiều sâu đối với các CHXD có tiềm năng, dự địa gia tăng sản lượng theo hướng tiên tiến, hiện đại, tự động hoá cao kết hợp với chuyển dịch xanh, sạch, bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục xúc tiến tìm kiếm và đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo định hướng thuê, mua hoặc xin đất xây dựng CHXD trên cơ sở đảm bảo hiệu quả. Tập trung nguồn lực để hoàn thiện các thủ tục cần thiết để xây dựng CHXD tại Đại Áng – Thanh Trì trong Quý III/2025;

- Tăng cường các cơ chế, giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu, chú trọng tăng sản lượng xuất bán các sản phẩm dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, chất tẩy rửa tại các kênh bán hàng, đặc biệt là tại các CHXD. Nghiên cứu và có phương án lắp đặt trạm sạc VinFast tại các cửa hàng xăng dầu và tại các diện tích đất của Công ty có ưu thế và hiệu quả. Xây dựng phương án thí

điểm khai thác địa điểm cho thuê quảng cáo và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động KDXD tại các vị trí đủ điều kiện nhằm gia tăng các khoản thu, khai thác và phát huy lợi thế từ các khoảng trống không gian tại CHXD.

2. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư năm 2024 chưa đầu tư và kế hoạch đầu tư năm 2025, gồm các hạng mục đầu tư:

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	DIỄN GIẢI		
		Khối lượng/ số lượng	Giá trị đầu tư (trđ)	Nguồn vốn
I	NĂM TRƯỚC CHUYỂN QUA		21 031	
2	Đầu tư XD lại CHXD số 01	1	6 031	Vốn vay và vốn tự có
3	Đầu tư xây dựng CHXD Đại áng	1	15 000	Vốn vay và vốn tự có
II	ĐẦU TƯ MỚI NĂM KẾ HOẠCH		36 353	
1	Phương tiện xe ô tô xitec	10	31 692	Vốn vay và vốn tự có
2	Đầu tư SC thay 03 bể CHXD 38	1	1 032	Vốn vay và vốn tự có
3	Đầu tư xây khu DV đường Đức Giang	1	2 299	Vốn vay và vốn tự có
4	Xây dựng lại 02 nhà bảo vệ, cổng, tường rào	1	1 330	
	TỔNG CỘNG		57 384	

- Tiếp tục thanh lý các phương tiện cũ kém hiệu quả xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn, đầu tư thay thế bằng các phương tiện dung tích lớn, chi phí khai thác thấp để giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục triển khai thuê, mua, xây dựng CHXD.

- Cho thuê, hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có của Công ty.

3. Công tác quản lý tài chính

- Xây dựng phương án cân đối vốn tổng thể hàng năm toàn Công ty để đảm bảo vốn kinh doanh, đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư phát triển trên nguyên tắc an toàn và hiệu quả;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền tại Công ty, các đơn vị thông qua việc thúc đẩy triển khai mạnh mẽ các chương trình Thanh toán không dùng tiền mặt, kiểm soát chặt chẽ công nợ đúng hợp đồng, thời hạn thanh toán, thống nhất chính sách kiểm soát công nợ trên ERP để gia tăng an toàn tài chính, bảo toàn vốn tại Công ty, các Chi nhánh và CHXD.

- Theo dõi, tổng hợp, phân tích các định ngạch, chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý, tiếp tục rà soát, tiết giảm các định mức chi phí, nhất là hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm giảm giá thành vận tải, tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành.

- Tiếp tục xúc tiến các giải pháp chỉnh sửa, hoàn thiện phần mềm quản trị phù hợp với yêu cầu quản lý, quản trị của Công ty.

- Quản trị tốt công nợ, đảm bảo an toàn tài chính và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

- Chấm dứt hoạt động và thu hồi phần vốn góp của Công ty tại P_AUTO.

4. Công tác quản lý, quản trị

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống các quy chế, quy trình quản lý tài chính đồng bộ với cơ chế kinh doanh và phù hợp với điều kiện thực tiễn và đồng bộ với các quy định mới về kinh doanh của Công ty, Tập đoàn, Nhà nước.

- Tập trung quản trị tốt các chi phí và giá thành trong hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở quản lý, phân tích, đánh giá các khoản mục chi phí để có giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả SXKD năm 2025 và định hướng các năm sau.

- Hoàn thiện sửa đổi phương án khoán sửa chữa theo nguyên tắc chuyển hình thức khoán chi phí sang khoán định ngạch có thưởng, tăng quyền quản lý, giám sát của các Đội xe, của Công ty trong quá trình BDSC phương tiện.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư, phụ tùng, sắm lốp, nhiên liệu... làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật khai thác phương tiện trên cơ sở ứng dụng công nghệ quản lý mới và sử dụng vật tư, nguyên vật liệu phù hợp với từng chủng loại phương tiện.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh các cơ chế khoán trong kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm ngoài xăng dầu phù hợp với cơ chế kinh doanh của Tập đoàn và thích ứng với thị trường;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ và tin học vào công tác quản lý, quản trị đáp ứng yêu cầu quản lý và hòa nhập với xu thế chuyển đổi số của xã hội của Tập đoàn, Tcty. Tập trung nguồn lực để phối hợp cùng Piacom, các đơn vị phần mềm khác hoàn thiện, bổ sung, khai thác có hiệu quả phần mềm quản trị Công ty.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá tác động của các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu, đầu tư, đấu thầu, mua sắm... nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình tổ chức quản lý hàng hoá, kinh doanh, bán hàng, đầu tư.

- Nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tại hệ thống các CHXD, trong quá trình vận tải thông qua các giải pháp tăng cường nhận thức về quản trị rủi ro, xây dựng môi trường và văn hoá kiểm soát nội bộ có hiệu quả; Giám sát rủi ro bằng quy trình số, công nghệ số như đo mức tự động, giao ca, giao nhận tự động, giám sát CHXD, phương tiện vận tải qua camera, thiết bị GSHT ...

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ, bất thường, từ xa; Nâng cao năng lực, trách nhiệm, tính chủ động, tính phối hợp với các đơn vị và các bộ phận nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc trục lợi, gian lận trong các khâu quản lý hàng hoá, vận tải, đo lường, kiểm soát chất lượng xăng dầu tại phương tiện vận tải và cửa hàng xăng dầu.

5. Công tác lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách và thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch và tổ chức sắp xếp cán bộ.

- Điều chỉnh hợp lý mô hình tổ chức của Công ty, nhất là mô hình tổ chức các phòng, ban nghiệp vụ và đội xe khi triển khai D.O.C của Tập đoàn.

- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối.

- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động tại văn phòng Công ty, Chi nhánh, các Đội xe, cửa hàng trường và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu, công nhân lái xe.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, cùng với đẩy mạnh đánh giá và khen thưởng kịp thời cho cán bộ, người lao động có thành tích hoặc đóng góp cho Công ty.

- Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt theo đúng quy định của Nhà nước; Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động thông qua đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, sửa chữa và cải tạo các CHXD đảm bảo nơi làm việc được khang trang, đồng bộ.

6. Chuyển đổi số

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai quyết liệt, triệt để các giải pháp Thanh toán không dùng tiền mặt, thử nghiệm thanh toán tự động công nghệ RFID và camera thông minh nhận diện biển số xe, hóa đơn điện tử ngay sau từng lần bán hàng... với mục tiêu phát triển các tính năng, tiện ích thông minh đáp ứng các nhu cầu của khách hàng khi mua hàng tại hệ thống CHXD của Công ty phù hợp với định hướng của Tập đoàn.

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác quản lý, quản trị, giám sát quá trình vận tải, công tác bán hàng tại các CHXD.

- Tiếp tục khai thác ứng dụng Văn phòng số (Petrolimex DOffice) trên toàn Công ty đặc biệt là tới Người lao động trực tiếp, tăng cường truyền thông nội bộ, văn hoá số, văn hoá doanh nghiệp, đào tạo số... trên Doffice theo chủ trương của Tập đoàn.

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:

4.1 : Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 32.062 cp. Tỷ lệ 0.43%.

Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 11 nhánh 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Long Biên-HN

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 3/1992 – đến tháng 6/1997	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1997 – đến tháng 8/1997	Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 9/1997 – đến tháng 6/1999	Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1999 – đến tháng 3/2003	Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 4/2006	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội
Từ tháng 5/2006 – đến tháng 3/2018	Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Từ tháng 4/2018 – đến tháng 8/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ tháng 9/2020 – Nay	Chủ tịch HĐQT

4.2. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 25.312 cp, tỷ lệ 0.34%.

Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969
 Nơi sinh : Hà Nội
 Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Cầu Giấy – Hà Nội
 Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/1992 – đến tháng 10/1997	Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I.
Từ tháng 11/1997 – đến tháng 9/2003	Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 10/2003 – đến tháng 9/2004	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN
Từ tháng 10/2005 – đến năm 2010	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KD - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 01/2010 – đến tháng 8/2020	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 9/2020 – Nay	Giám đốc Công ty

4.3. Ông MAI NGỌC DU - Thành viên HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 1.000 cp, tỷ lệ 0.013%.

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985
 Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Hải Hậu – Nam Định
 Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Số CMND/hộ chiếu: 036085004554 Ngày cấp: 5/12/2016 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CD Đăng ký quản lý Cư trú

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Công trường 4, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0902082227

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Học viện Tài chính

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu: Không CP; Chiếm 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2007 – tháng 5/2008	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2008 – đến tháng 9/2008	Trợ lý giám đốc dự án NOXH Việt Nam – Thụy Điển
Từ tháng 10/2008 – đến tháng 9/2017	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
Từ tháng 10/2017 – đến tháng 12/2017	Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
Từ tháng 01/2018 – Nay	Trưởng phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.4. Ông Hoàng Văn Bình - Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 0 cp

Ngày tháng năm sinh : 02/10/1964

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Phường Đông Thọ, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa .

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế .

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1993 – đến tháng 8/2004	Trưởng phòng Công ty, Công ty Xăng dầu Thanh Hóa

Từ tháng 9/2004 – đến tháng 6/2010	Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 7/2010 – đến tháng 7/2020	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH một thành viên.
Từ tháng 8/2020 – Nay	Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực I TNHH MTV
Từ tháng 8/2021 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.5. Bà Nguyễn Thanh Hằng – TV HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 143.187 cp, tỷ lệ 1.95%.

Ngày tháng năm sinh : 05/07/1985
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : 360 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế .
 Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.

4.6. Ông Phạm Quốc Hùng - Giám đốc công ty (Lý lịch trích ngang như trên)

4.7. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 2.343 cp tỷ lệ 0.031%.

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1965
 Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình
 Địa chỉ thường trú : Số 617 Tô 70 Phương Liệt – Thanh Xuân - Hà Nội
 Trình độ giáo dục phổ thông : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.
 Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 01/2002 – đến tháng 03/2003	Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 7/2016	Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội .
Từ tháng 8/2016 – Nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.8 Vũ Viết Hoàng – Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 800 cp tỷ lệ 0.01%.

Ngày tháng năm sinh : 17/04/1977
 Nơi sinh : Thái Bình.
 Địa chỉ thường trú : Nguyễn Đức Cảnh – Q Hoàng Mai -Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/2000 đến tháng 8/2007	Chuyên viên phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 9 /2007 – tháng 5/2010	Trưởng phòng TCHC – CN Vĩnh Phúc – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2010 -tháng 6/2015	Phó phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/2015 -tháng 6/2016	Phó phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2016 -tháng 8/2020	Trưởng phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.9 Phạm Văn Chiến - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 7.733 cp tỷ lệ 0.10%.

Ngày tháng năm sinh : 24/10/1970
 Nơi sinh : Tứ Kỳ - Hải Dương.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005	Giáo viên trường công nhân kỹ thuật Việt Xô – Sông Đà
Từ tháng 7/2005 đến tháng 12/2006	Đội phó đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 8/2010 đến tháng 6/2011	Đội trưởng đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2011 đến tháng 8/2020	Trưởng phòng KDVT - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 đến nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.10. Bà Vũ Thị Thu Hương – Trưởng ban KS. Số lượng cp nắm giữ : 2.500 cp

Tỷ lệ : 0.034%.

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973
Nơi sinh : Hà Nội.
Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1996 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- nay	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I

4.11. Ông Nguyễn Thái Ninh – TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 254.338 cp. Tỷ lệ 3.47%

Ngày tháng năm sinh : 22/01/1984
Nơi sinh : Quảng Ninh.
Địa chỉ thường trú : Căn hộ 812, Tòa P3, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội .
Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2006 – năm 2011	Công nhân viên Cty VDC – Tập đoàn Bru chính viễn thông VNPT
Từ năm 2011 - 2020	Chuyên viên phòng KD Vận Tải – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ năm 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.12. Bà Bùi Thị Huệ Linh - TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 800 cp. Tỷ lệ 0.01%

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983

Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – Quận Long Biên – Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị (HUDS)
Từ năm 2013 – năm 2020	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.13 Bà Hoàng Thị Thùy Linh Kế toán trưởng . Số lượng cp nắm giữ : 8.517 cp. Tỷ lệ 0.012%

Họ và tên: Hoàng Thị Thùy Linh
 Giới tính: Nữ
 Năm sinh: 1984
 Nơi sinh: Bắc Ninh
 Số CMND: 027184000081
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: SN 70 ngách 54/1 ngõ 332 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, Hà Nội

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 8/2006 – tháng 3/2014	Chuyên viên Phòng TC - KT – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2014 – tháng 8/2019	Phó Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2019 – tháng 8/2020	Phó phụ trách Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Kế toán trưởng

4.2. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 7.326.928 cổ phiếu . Trong đó :

4.4.1 Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

+ Tổ chức: 3.265.611 cp

- Đã Lưu ký: 9 Số cổ phần: 340455 cp

- Chưa lưu ký: 02 Số cổ phần: 3.741.393 cp

+ Cá nhân : 2.528.750 cp.

- Đã lưu ký: 403 Số cổ phần: 2.616.844 cp

- Chưa lưu ký: 498 Số cổ phần: 588.262 cp

4.4.2: Cổ đông nước ngoài:

+ Cá nhân: 15 Số cổ phần: 37.874 cp

+ Tổ chức : 01 Số cổ phần: 2.100 cp

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Đánh giá chung và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024

Trong năm 2024 tiếp tục chịu ảnh hưởng của chiến sự Nga – Ukraina, bất ổn chính trị ở hàng loạt nền kinh tế lớn như Đức, Pháp, Hàn Quốc... đã làm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, thị trường xăng dầu thế giới biến động phức tạp, giá xăng dầu có xu hướng tăng giảm liên tục với biên độ lớn, nguồn cung xăng dầu không ổn định và diễn biến khó lường đã tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

- Trong kinh doanh vận tải: Việc thay đổi đường vận động hàng hóa của Tập đoàn, việc nguồn hàng có lúc khan hiếm làm nhu cầu vận tải tăng đột biến cao, tuy nhiên việc Công ty đã đầu tư phương tiện theo kế hoạch năm 2023 chuyển sang (20 phương tiện) đưa vào hoạt động cuối quý 1 năm 2024, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tăng năng lực vận tải đáp ứng nhu cầu cho khách hàng.

- Trong kinh doanh xăng dầu: một số quy định mới ban hành như Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/11/2023 sửa đổi bổ sung về kinh doanh xăng dầu; văn bản 5080/TCT-DNL ngày 13/11/2023 của Tổng cục thuế yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện xuất hóa đơn theo từng lần bán hàng, Công ty phải tăng chi phí để đầu tư phần mềm, cơ sở vật chất, nhằm đáp ứng kịp thời, người lao động tại các CHXD phải tiếp cận và thích nghi nhanh để đảm bảo đúng quy định khi bán hàng.

- Trong công tác đầu tư phát triển thì khó triển khai hoặc triển khai chậm vì các thủ tục và nguồn cung phương tiện vận tải không có sẵn.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng do Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex định hướng, chỉ đạo sát sao, đồng thời do Công ty đã có nguồn lực từ nhiều năm và đã tận dụng tốt các cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra và có những giải pháp đúng, trúng trong điều hành. Do vậy về cơ bản Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2024	So với Thực hiện năm 2023 (%)	So với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024 (%)
1	Kinh doanh vận tải	m ³ km	228.113.004	105	103
2	Kinh doanh xăng dầu	M ³ , Tấn	44.992	104	103
3	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	1.192,770	98	93
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,634	84	120
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,461	83	118
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	28	93	186
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	80,621	254	161

Để có được thành tích này, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, sự phối hợp và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn, cảm ơn sự phối hợp kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty, ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của Ban điều hành và người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2024. Ghi nhận và biểu dương thành tích của các cá nhân và tập thể người lao động trong năm 2024.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2024.

Năm 2024 là năm thứ 4 của nhiệm kỳ 2021-2025, HĐQT có 5 thành viên trong đó có 02 thành viên hoạt động tại Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (01 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 01 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và thành viên HĐQT độc lập), có 03 người là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.

Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm các thành viên HĐQT để thực hiện chức năng của HĐQT theo điều lệ Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết của HĐQT thông qua họp định kỳ hoặc thông qua văn bản xin ý kiến của Chủ tịch HĐQT nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề, họp giao ban với bộ máy lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

- Chủ tịch HĐQT là người 1 trong 2 người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoạt động chuyên trách đã thực hiện chức năng quản lý Công ty và chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD của Công ty theo đúng luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động Công ty và phân cấp của HĐQT của Công ty. Ngoài việc chủ trì các cuộc họp HĐQT, ký các

nghị quyết, quyết định, phê duyệt các tờ trình của Giám đốc công ty thì còn trực tiếp triệu tập một số cuộc họp để bàn về những vấn đề quan trọng như công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quản lý, công tác quản lý, giám sát phương tiện vận tải, ứng dụng phần mềm tin học mới, công tác định mức kinh tế kỹ thuật, các giải pháp tăng năng lực vận tải,... Chủ tịch HĐQT cũng phối hợp và yêu cầu Ban kiểm soát Công ty triển khai các công việc kiểm tra các đơn vị.

- Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

3. Một số chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty

- Chỉ đạo rà soát quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2031, rà soát kiện toàn bộ nhiệm vụ cán bộ diện HĐQT quản lý: Tách chức danh Phó giám đốc kiêm trưởng phòng kinh doanh và bổ nhiệm 01 Trưởng phòng kinh doanh vận tải, 01 phó phòng kinh doanh vận tải, 01 phó phòng tổng hợp Chi nhánh Lào cai, lấy tín nhiệm và bổ nhiệm lại một số chức danh cán bộ khác.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng quản trị của Ban điều hành theo hướng phân công cụ thể nhiệm vụ và gắn trách nhiệm của từng người trong Ban giám đốc, Giám đốc các chi nhánh. Chỉ đạo nâng cao vai trò kiểm soát và tham mưu của các phòng ban và các đội xe.

- Đã chỉ đạo xong việc đồng bộ hóa bộ định mức nhiên liệu, sắm lớp theo qui định của Tổng công ty và đang chỉ đạo khảo sát toàn bộ các tuyến vận tải có định mức cao hơn định mức qui định (hệ số $K > 1$) của Tổng công ty.

- Chỉ đạo sửa đổi và ban hành lại Quy định quản lý cửa hàng xăng dầu, Quy chế quản lý và phân phối tiền lương;...

- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty tập trung kiểm soát, có giải pháp để giữ và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải.

- Chỉ đạo các giải pháp quản lý, giám sát phương tiện vận tải thông qua thiết bị GPS, các đội xe, các phòng nghiệp vụ Công ty và đặc biệt là đã chỉ đạo thành lập và hoạt động của Tổ giám sát hành trình và văn minh thương mại độc lập.

- Chỉ đạo tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, chỉ đạo hoàn thiện quy trình sửa chữa, đánh giá và điều chỉnh định ngạch khoán vật tư, nhiên liệu, xăng lớp. Đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành dự án quản trị bằng tin học, phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo nội bộ, công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

3.2.- Chỉ đạo đầu tư, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

HĐQT nhất quán mục tiêu giành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2024, tiếp tục có những thời điểm khó khăn về nguồn cung xăng

dầu và việc Tập đoàn dần triển khai thay đổi luồng vận động của hàng hóa nên nhu cầu sử dụng phương tiện tăng cao. Trong bối cảnh khó khăn trong công tác đầu tư phương tiện vận tải, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng phương tiện hiện có, tạm dừng thanh lý phương tiện cũ (ngoài những xe hết hạn sử dụng hoặc chất lượng không đảm bảo an toàn), nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải.

- Chỉ đạo việc đầu tư các phương tiện theo kế hoạch từ năm 2023 chuyển sang và đầu tư xong 10 xe mới theo kế hoạch năm 2024.

- Chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành dự án đầu tư xây dựng CHXD Đại Áng, tổ chức đấu thầu xây dựng lại CHXD số 1, triển khai thay các bể xăng dầu tại CHXD 38, triển khai sửa chữa CHXD số 18.

- Chú trọng thực hiện phương án hợp tác kinh doanh các dịch vụ khác tại khu văn phòng Công ty và tại các CHXD như Đăng kiểm xe ô tô; trạm dịch vụ xăng lốp,... để gia tăng giá trị sử dụng đất đai và tài sản.

- Chỉ đạo lập kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản trị hóa đơn xuất bán xăng dầu, công tác kiểm tra giám sát hoạt động tại các chi nhánh và các đội xe của công ty, khắc phục các tồn tại mà các đoàn kiểm tra nội bộ, của Tổng công ty và của KTNN đã nêu và kiến nghị.

- Đã quyết nghị chủ trương giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty P -AUTO, đang chỉ đạo xây dựng phương án và các thủ tục giải thể công ty xong trước 30/06/2025.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Năm 2024, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và Giám đốc công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật Nhà nước. Ban Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu theo kế hoạch năm 2024; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn.

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật.

- Giám đốc Công ty đã tổ chức quản lý và điều hành công ty theo đúng các quy chế, quy định về phân công và phân cấp.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG NĂM TỚI

I. Những nhân tố ảnh hưởng

- Năm 2025, tình hình địa chính trị trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn (như xung đột giữa Nga và Ukraine; Isarel và Iran/ Hamas) sẽ làm cho giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, khó dự báo, gián tiếp ảnh hưởng đến tình hình và kết quả kinh doanh.

- Cùng với chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và dự báo nhu cầu sản lượng xăng dầu tăng trên 5%, yêu cầu Công ty cần chủ động hơn nữa về nhân lực và phương tiện vận tải xăng dầu.

- Những thay đổi về quy định của pháp luật giao thông đường bộ (về thời gian lái xe trong ngày, trong tuần,...) làm tăng chi phí và làm giảm lợi nhuận trong kinh doanh vận tải.

- Việc thay đổi bộ cước vận tải, triển khai đấu thầu vận tải và chủ trương điều độ vận tải tập trung của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ tạo ra những thuận lợi, thách thức mới đối với công tác kinh doanh vận tải của Công ty.

- Tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị phần kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu cả trong và ngoài ngành theo chủ trương chia sẻ thị phần của Tập đoàn sẽ làm giảm thị phần vận tải truyền thống của Công ty.

- Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex là đơn vị quản lý phần vốn của Tập đoàn tại công ty sẽ dự kiến sẽ sát nhập về Tập đoàn xăng dầu Việt nam trước 30/06/2025 cũng sẽ có tác động đến công tác quản lý và điều hành của Công ty.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong năm 2025 và các năm tới như sau:

II- Định hướng trong năm 2025 và các năm tới

1. Đánh giá kỹ và có chiến lược về thị trường vận tải xăng dầu đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với chủ trương điều hành và thay đổi đường vận động hàng hóa của Tập đoàn. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa đoàn phương tiện, hạ giá thành và nâng cao chất lượng vận tải để có đủ khả năng tham gia và trúng thầu trong đấu thầu và DOC vận tải.

2. Đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu, gia tăng lợi ích khác từ các Cửa hàng xăng dầu.

3. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị nội bộ: Quản trị nguồn nhân lực, quản trị vốn, quản trị dự án hiệu quả đầu tư, quản trị chi phí, quản trị rủi ro, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI vào quản lý.

4. Tiếp tục nâng cao quản trị văn minh thương mại kinh tế kỹ thuật và bảo đảm an toàn lao động, an toàn PCCC, an toàn giao thông.

5. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng, khuyến khích trách nhiệm và bảo đảm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, bảo toàn và phát triển vốn.

III- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2025

1- Doanh thu kế hoạch : 1.225,654 tỷ đồng; bằng 103% năm 2024.

2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế : 27,588 tỷ đồng bằng; 71% năm 2024.

3- Lợi nhuận sau thuế : 22,070 tỷ đồng bằng; 83% năm 2024.

4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng): 15% ;

5- Tổng giá trị đầu tư : 57,384 tỷ đồng.

(Các hạng mục đầu tư cụ thể đã thể hiện tại báo cáo của Giám đốc Công ty).

IV- Các nhóm giải pháp:

1. Nhóm giải pháp về thị trường, thị phần vận tải: Quản trị tốt thị phần hiện có (Giữ vững và gia tăng thị phần, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh); tìm kiếm thị trường mới, sẵn sàng đáp ứng chủ

trường đầu thầu và điều độ vận tải DOC của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam; Đầu tư đổi mới cơ cấu đoàn phương tiện.

2. Phát triển kinh doanh xăng dầu: Phấn đấu tăng thêm 01 cửa hàng xăng dầu mới và tăng trưởng sản lượng tại các CHXD hiện có; Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác.

3. Phát triển kinh doanh dịch vụ tiện ích tại bãi đỗ xe Công ty và các CHXD (trạm sạc xe điện; thay xăm lốp, bình điện, dầu nhớt, ...).

4. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ:

- Tăng cường quản trị năng suất phương tiện, năng suất lao động, quản trị chi phí sửa chữa phương tiện và chất lượng phương tiện vận tải.

- Rà soát việc triển khai thực hiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và khắc phục các tồn tại qua kiểm tra.

- Rà soát, khảo sát và điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật, các quy trình quản lý.

- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp và ổn định.

- Tuyển dụng công nhân lái xe để đảm bảo đáp ứng đủ theo quy định mới của pháp luật (về thời gian lái xe trong tuần). Điều động sắp xếp bộ máy quản lý, lao động gián tiếp tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phấn đấu giảm tỷ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

- Triển khai các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe, bia rượu, tốc độ, giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

5. Phát huy các sáng kiến trong SXKD. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.

6. Duy trì và phát triển các hợp đồng liên kết kinh doanh có hiệu quả; Thu hồi, bảo toàn vốn tại P-AUTO sau khi đã giải thể do hết thời hạn thuê đất.

CÔNG TY CP TM VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HN

CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Văn Thành

Nơi gửi:

- Sở GD&ĐT HN;
- CT HĐQT, TB KS (thay báo cáo)
- Lưu VT, T.mại.

Số: 21/2025/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25/02/2025, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập được dịch sang tiếng Anh từ bản báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng Việt được phát hành tại Việt Nam.



Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0388-2023-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hải Phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Thị Thoa

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5264-2025-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN	
			31/12/2024	Đơn vị tính: VND 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		83.117.656.351	130.468.581.472
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		28.449.127.158	68.059.150.431
1. Tiền	111	5	13.018.186.134	16.749.929.720
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.430.941.024	51.309.220.711
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.046.100.184	10.036.100.184
1. Chứng khoán kinh doanh	121	9.2	51.100.184	51.100.184
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9.1	4.995.000.000	9.985.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.627.025.704	41.394.404.098
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	35.993.113.201	39.016.010.035
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.664.937.288	1.515.096.531
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	968.975.215	863.297.532
IV. Hàng tồn kho	140		8.562.216.387	7.729.250.238
1. Hàng tồn kho	141	8	8.562.216.387	7.729.250.238
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.433.186.918	3.249.676.521
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.1	1.335.873.794	934.206.126
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.057.766.816	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16.2	39.546.308	2.315.470.395
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		168.678.889.504	101.263.944.623
I. Tài sản cố định	220		116.244.706.965	75.693.133.656
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	109.426.674.487	68.883.357.823
- Nguyên giá	222		525.923.170.515	459.081.582.617
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(416.496.496.028)	(390.198.224.794)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	6.818.032.478	6.809.775.833
- Nguyên giá	228		7.926.357.000	7.926.357.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.108.324.522)	(1.116.581.167)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		33.358.359.092	7.276.543.908
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	33.358.359.092	7.276.543.908
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.122.085.178	1.234.355.978
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9.3	1.800.000.000	1.800.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9.4	(677.914.822)	(565.644.022)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		17.953.738.269	17.059.911.081
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.2	17.953.738.269	17.059.911.081
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		251.796.545.855	231.732.526.095

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B01 - DN
 Đơn vị tính: VND
 01/01/2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		97.626.382.925	79.105.159.302
I. Nợ ngắn hạn	310		82.217.552.425	64.498.699.660
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	17.026.623.257	15.003.959.329
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		647.285.413	909.961.518
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16.1	4.471.566.413	5.858.361.409
4. Phải trả người lao động	314		50.851.198.099	30.173.415.845
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.262.781.285	2.099.998.636
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	373.889.195
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17.1	3.767.772.459	3.177.333.880
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.190.325.499	6.901.779.848
II. Nợ dài hạn	330		15.408.830.500	14.606.459.642
1. Phải trả dài hạn khác	337	17.2	15.408.830.500	14.606.459.642
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		154.170.162.930	152.627.366.793
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	154.170.162.930	152.627.366.793
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18a	73.269.280.000	73.269.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		73.269.280.000	73.269.280.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	18	7.112.926.857	7.112.926.857
3. Cổ phiếu quỹ	415	18	(804.000)	(804.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	43.045.453.811	40.515.754.178
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18b	30.743.306.262	31.730.209.758
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		4.281.813.125	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		26.461.493.137	31.730.209.758
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		251.796.545.855	231.732.526.095

Người lập biểu

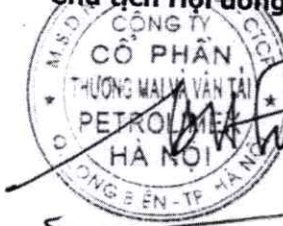
Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2024

Mẫu số B02 - DN
 Đơn vị tính: VND
 Năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	1.188.944.768.920	1.201.255.857.686
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	1.188.944.768.920	1.201.255.857.686
4. Giá vốn hàng bán	11	21	1.068.263.847.023	1.089.166.275.601
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		120.680.921.897	112.089.582.085
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	653.709.339	2.265.191.050
7. Chi phí tài chính	22	23	761.850.842	631.001.675
- Trong đó: chi phí lãi vay		23	-	-
8. Chi phí bán hàng	25	24.1	27.919.398.623	27.823.387.111
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.2	61.854.489.949	54.871.620.212
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		30.798.891.822	31.028.764.137
11. Thu nhập khác	31	25	3.170.582.369	8.785.072.786
12. Chi phí khác	32	26	335.381.165	1.051.444
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.835.201.204	8.784.021.342
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		33.634.093.026	39.812.785.479
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	7.172.599.889	8.082.575.721
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		26.461.493.137	31.730.209.758
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	3.612	3.930

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bùi Văn Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2024

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.634.093.026	39.812.785.479
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10,11	29.517.471.926	33.188.168.161
- Các khoản dự phòng	03	9.4	112.270.800	(160.239.123)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.048.153.783)	(2.385.010.502)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		62.215.681.969	70.455.704.015
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.250.109.855	3.853.414.119
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(832.966.149)	(74.155.021)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23.183.976.822	(15.290.661.001)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.295.494.856)	(5.075.207.695)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	276.725.816
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(8.748.631.753)	(6.960.994.574)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.523.568.349)	(4.215.491.280)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		72.249.107.539	42.969.334.379
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(96.564.540.419)	(30.305.067.907)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	25	394.444.444	186.363.636
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.990.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		953.135.149	2.239.342.590
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(90.226.960.826)	(27.879.361.681)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.632.169.986)	(10.942.468.713)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(21.632.169.986)	(10.942.468.713)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(39.610.023.273)	4.147.503.985
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		68.059.150.431	63.911.646.446
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		28.449.127.158	68.059.150.431

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2024.

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Chu tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành